

Số: 36/QĐ-BĐMN

TP.HCM, ngày 16 tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của  
Liên đoàn Bản đồ địa chất miền Nam

### LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG LIÊN ĐOÀN BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT MIỀN NAM

Căn cứ Quyết định số 3882/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Bản đồ địa chất miền Nam trực thuộc Cục Địa chất Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 2207/TB-ĐCVN ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Cục Địa chất Việt Nam về việc thông báo điều chỉnh xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-ĐCVN ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Cục Địa chất Việt Nam về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (nay là Cục Địa chất Việt Nam và Cục Khoáng sản Việt Nam);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Liên đoàn Bản đồ địa chất miền Nam (theo Biểu 04 đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐCVN (để báo cáo)
- Lãnh đạo Liên đoàn
- Lưu: VT, HS, KHTC.

LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG



Đỗ Văn Lĩnh





**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ –BĐMN ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam)

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
A	<b>Quyết toán thu - chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
1	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
2	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
3	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>				
B	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>19.558.988.684</b>	<b>19.558.988.684</b>		
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	<b>334.469.825</b>	<b>334.469.825</b>		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	TNMT.2023.04.06: Nghiên cứu xây dựng mô hình toán - địa chất - tài nguyên nước dự báo, cảnh báo động đất kích thích. Áp dụng thử nghiệm tại khu vực Tây Nguyên	334.469.825	334.469.825		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>8.255.901.363</b>	<b>8.255.901.363</b>		
a	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>7.304.623.474</b>	<b>7.304.623.474</b>		
a.1	Lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50000 nhóm tờ IaMer, tỉnh Gia Lai	1.872.792.474	1.872.792.474		
a.2	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản kim loại vùng Trung Trung Bộ"	3.729.859.000	3.729.859.000		
a.3	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản đá khối làm ốp lát vùng Trung Trung Bộ"	1.715.955.000	1.715.955.000		
a.4	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản khoáng chất công nghiệp vùng Trung Trung Bộ"	2.930.000	2.930.000		
a.5					

NVA  
N Đ  
A CH  
IÊN N  
CHẤT



Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
<b>b</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>951.277.889</b>	<b>951.277.889</b>		
b.1	Lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1/50000 nhóm tờ IaMer, tỉnh Gia Lai	76.639.889	76.639.889		
b.2	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản kim loại vùng Trung Trung Bộ"	195.830.000	195.830.000		
b.3	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản đá khối làm ốp lát vùng Trung Trung Bộ"	678.808.000	678.808.000		
b.4	Thi công một số hạng mục Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản khoáng chất công nghiệp vùng Trung Trung Bộ"				
b.5					
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	<b>10.968.617.496</b>	<b>10.968.617.496</b>		
<b>a</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>10.321.412.876</b>	<b>10.321.412.876</b>		
a.1	Điều tra, đánh giá và thành lập bộ bản đồ môi trường khoáng sản độc hại trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền - giai đoạn 1)	1.770.117.876	1.770.117.876		
a.2	Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ tại một số khu vực có dị thường phóng xạ trên địa bàn các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Lâm Đồng, đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác hại của môi trường phóng xạ	8.551.295.000	8.551.295.000		
<b>b</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>647.204.620</b>	<b>647.204.620</b>		
b.1	Điều tra, đánh giá và thành lập bộ bản đồ môi trường khoáng sản độc hại trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền - giai đoạn 1)	198.711.620	198.711.620		
b.2	Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ tại một số khu vực có dị thường phóng xạ trên địa bàn các tỉnh Kon Tum, Gia Lai và Lâm Đồng, đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác hại của môi trường phóng xạ	448.493.000	448.493.000		
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				



*Handwritten signature in blue ink.*